

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân.

2. Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 527/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T.

Chị T có đơn xin vắng mặt, anh X vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị T trình bày: Chị với anh X chung sống vợ chồng năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh T vào ngày 08/8/2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng, anh X sống không chung thủy và đã bỏ mẹ con chị để chung sống với người phụ nữ khác từ tháng 6/2020 cho đến nay, còn chị hiện đang chung sống tại nhà mẹ ruột. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/8/2016, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T có đơn xin vắng mặt. Anh X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh X theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh X là hợp pháp. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn do anh X sống không chung thủy nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh X. Nhưng anh X cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu xin ly hôn của chị T nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh X có một người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/8/2016.

Xét yêu cầu nuôi cháu H của chị T, thấy rằng: Cháu H hiện nay đang sống ổn định với chị T. Mặt khác, theo xác nhận của Lãnh đạo ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh T thì chị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét chị T không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi cháu H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này chị T có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định tài sản chung và nợ chung không có, anh X không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm T ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Anh Nguyễn Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006078 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị T đã thi hành xong án phí.

5. Chị T, anh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức